

KĨ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO

Huỳnh Toàn

Trưởng khoa Kỹ năng Trường Đoàn Lý Tự Trọng

Tổng trưởng-Tổng đoàn Sao Bắc Đẩu

1. Khái niệm về kỹ năng tư duy sáng tạo.

1.1. Tư duy sáng tạo (TDST) là gì?

1.1.1. Tư duy là gì?

Hiểu theo nghĩa cuộc sống: Tư duy là hoạt động suy nghĩ, động não,... của con người.

Ở góc độ khoa học: Tư duy được hiểu là là một quá trình nhận thức phản ánh những thuộc tính bản chất, mối liên hệ và quan hệ có tính chất quy luật của sự vật hiện tượng trong hiện thực khách quan mà trước đó ta chưa biết.

1.1.2. Sáng tạo là gì?

Theo nghĩa cuộc sống: Sáng tạo là hoạt động tạo ra bất kì cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi.

Hiểu theo nghĩa khoa học: Sáng tạo là một tổ hợp các năng lực cho phép con người trên cơ sở kinh nghiệm của mình có được sản phẩm tư duy mới mẻ, độc lập trên bình diện cá nhân hay xã hội.

- Sáng tạo được xem là dạng hoạt động cao nhất của con người.
- Sáng tạo là một tổ hợp các năng lực bao gồm: tư duy độc lập, xúc cảm, ý chí, động cơ, trí nhớ,...
- Sáng tạo bao gồm ba thuộc tính cơ bản hay nó bộc lộ ở ba tính chất cơ bản: tính mới mẻ, tính độc lập (tự lập) và tính có lợi.
- Các cấp độ của sáng tạo (căn cứ vào tính chất của sản phẩm sáng tạo): sáng tạo biểu hiện (hứng khởi và tự do), sáng tạo chế tạo, sáng tạo phát kiến, sáng tạo cải biến (tiếp biến, cải biên, đổi mới, cải cách) và sáng tạo trí tuệ đặc biệt (thiên tài).

1.1.3. Tư duy sáng tạo là gì?

Tư duy sáng tạo là một kiểu tư duy đặc biệt, đặc trưng bởi sự sản sinh ra sản phẩm mới và xác lập các thành phần mới của hoạt động nhận thức nhằm tạo ra nó. Các thành phần này có liên quan đến động cơ, mục đích, đánh giá, các ý tưởng của chủ thể sáng tạo.

- Tư duy sáng tạo là loại tư duy mà con người vận dụng kiến thức, kinh nghiệm nhằm tạo ra cái mới thỏa mãn nhu cầu thực tế.

- Tư duy sáng tạo là việc giải quyết vấn đề hiệu quả bằng cách tìm điểm tựa để đưa ra nhiều giải pháp và lựa chọn giải pháp tối ưu nhất.

Tư duy sáng tạo là hoạt động suy nghĩ của cá nhân trong khi giải quyết vấn đề, bằng cách tìm ra nhiều cách thức khác nhau và lựa chọn cách giải quyết tối ưu, hiệu quả nhất.

1.2. Kỹ năng tư duy sáng tạo là gì?

Kỹ năng tư duy sáng tạo là khả năng giải quyết vấn đề hiệu quả dựa trên sự phân tích, lựa chọn giải pháp tối ưu.

- Khả năng giải quyết vấn đề hiệu quả này là mang tính mới mẻ, độc lập và hữu ích và hướng đến xu thế tối ưu.

- Trí tuệ và tư duy sáng tạo có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

- Kỹ năng tư duy sáng tạo sẽ làm cho cá nhân phát triển và xã hội sẽ vận động theo hướng tích cực.

2. Các điều kiện để nuôi dưỡng và phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.

2.1. Các điều kiện chung:

Não và các giác quan: sáng tạo là một quá trình, ở mỗi giai đoạn khác nhau của quá trình đó có sự tham gia của hai bán cầu não. Sự phối hợp hoạt động của hai bán cầu não có tác động rất lớn đến sự ra đời sản phẩm sáng tạo và hình thành năng lực sáng tạo.

Môi trường và sáng tạo: môi trường được đề cập ở đây bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

- Môi trường tự nhiên: có ảnh hưởng nhất định đến ý chí, động cơ, tính cách,... của chủ thể sáng tạo.

- Môi trường xã hội: quyết định đến sự hình thành và phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo. Sự an toàn tâm lý, sự tự do tâm lý, sự cạnh tranh có liên quan đến tư duy sáng tạo.

- Giáo dục, học tập: chủ đạo, định hướng hình thành và nuôi dưỡng tư duy sáng tạo.

- Hoạt động thực tiễn: quyết định trực tiếp đến tư duy sáng tạo của con người. Tư duy sáng tạo phải dựa vào bản thân hoạt động tích cực của chính con người, đó là tính chất hoạt động của công việc, thái độ làm việc,... Sự khác nhau của hoạt động thực tiễn thì kết quả tư duy sáng tạo của con người cũng khác nhau.

2.2. Các điều kiện cụ thể:

Có nhu cầu khám phá và đặt vấn đề cho mình: chính lòng mong muốn, ham thích khám phá và tự đặt câu hỏi sẽ làm cho sự tư duy sáng tạo nảy sinh và phát triển.

Có sự tự tin nội tại: sự thành công của tư duy sáng tạo phải được bắt nguồn từ niềm tin kiên định. Con người sẽ tin vào trí tuệ và năng lực của mình, tin vào cái cái mới khám phá và tự tin khi xác lập kết quả tư duy sáng tạo.

Có ý chí và sự nỗ lực vượt khó: sáng tạo được nuôi dưỡng và phát triển thông qua sự tự rèn luyện và ý chí.

Biết hoài nghi và không vâng lời: thể hiện rõ nhất qua các câu hỏi: "Có phải là cái (giải pháp) tốt nhất chưa? Còn giải pháp nào tốt hơn không? Làm sao để cải thiện thêm?..."

Biết loại bỏ những suy nghĩ theo "thói quen", tính ý tâm lý: tính ý tâm lý là một thuộc tính, đặc điểm tâm lý của cá nhân, làm cho hoạt động, tư duy của cá nhân thiếu

tính linh hoạt, sáng tạo. Người nào cũng có tính ý tâm lí, thường là cản trở quá trình tư duy sáng tạo và đổi mới.

Biết vận dụng các phương pháp và thủ thuật tư duy sáng tạo: có thể thấy hiện có khá nhiều phương pháp: công não, 6 chiếc nón tư duy,... và thủ thuật tư duy sáng tạo khác nhau: thủ thuật giải quyết vấn đề tư duy sáng tạo theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng.

Cảm xúc - linh cảm trực giác: là những giây phút “bật ra” từ sự tích lũy, tích tụ rất lâu dài trong suy nghĩ của con người.

2.3. Tính ý, tính ý tâm lí:

2.3.1. Tính ý là gì?

Là một thuộc tính nhất định của một hệ thống, một sự vật. Tính ý là yếu tố trì năng làm giảm sức hoạt động hoặc chuyển động của một sự vật, hệ thống hay con người.

2.3.2. Tính ý tâm lí là gì?

Là một thuộc tính trong cá nhân, nó làm cho hoạt động của cá nhân thiếu tính linh hoạt, sáng tạo. Yếu tố tâm lí trong tính ý này rất đa dạng, nó thuộc về phương diện khả năng tinh thần của con người.

2.3.3. Phân loại tính ý tâm lí:

- **Tính ý thừa:** Là sự vận dụng các quy tắc một cách quá cứng nhắc hay vượt quá phạm vi cho phép.

- **Tính ý thiếu:** Là loại tính ý xảy ra do con người không bao quát được vấn đề, không hình dung được hết khả năng có thể xảy ra, không suy luận rộng và đủ chi tiết để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả. Phân tích về tính ý thiếu, có thể nhận thấy có khá nhiều loại tính ý thiếu khác nhau:

+ **Ý thiếu ngôn ngữ:** Loại tính ý thiếu làm khả năng suy luận ngôn ngữ của con người bị hạn chế.

+ **Ý thiếu chức năng đồ vật:** Khi tiếp cận đồ vật, những yếu tố trực quan của đồ vật và những kinh nghiệm tiếp xúc mà thông thường là những đặc điểm nổi bật làm cho chủ thể dễ dàng sai lầm khi bị "cuốn" vào những gì được khắc sâu trong kí ức và dễ dàng bỏ qua những đặc điểm cũ.

+ Tính ý thiếu hình khối không gian, thiếu các chi tiết khác khi suy luận,...: Những biểu hiện cụ thể của tính ý thiếu làm cho quá trình sáng tạo bị rập khuôn, máy móc và chất lượng hay hiệu quả của hoạt động bị "đứng chững" một cách tất nhiên.

3. Các phương pháp và thủ thuật tư duy sáng tạo.

3.1. Các phương pháp cơ bản:

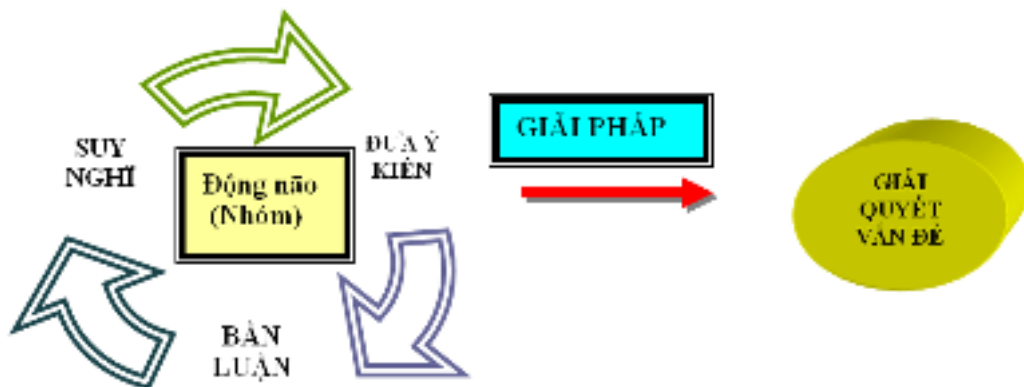
Hiện nay, tư duy sáng tạo có khá nhiều phương pháp khác nhau, có thể điểm qua những phương pháp cơ bản như: phương pháp công não; quy nạp và diễn dịch; phương pháp 6 chiếc nón tư duy; phương pháp nói rộng khái niệm; phương pháp sáng tạo theo quy trình; phương pháp giản đồ ý, lập bản đồ tư duy; phương pháp sáng tạo tổng hợp; phương pháp sáng tạo tổng hợp;...

3.1.1. Phương pháp công não (Alex Osborn - 1980)

Phương pháp công não (Brainstorming) được hiểu là cách thức, thủ thuật tác động vào não bộ để não hoạt động một cách tối đa nhằm tìm ra nhiều ý tưởng nhất.

* Các bước tiến hành:

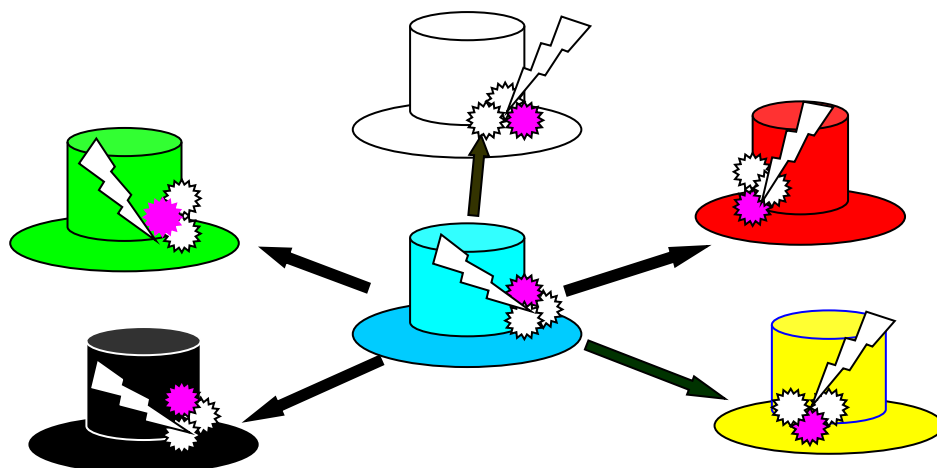
- Phân công nhiệm vụ (nhóm trưởng hay chủ trò, thư kí);
- Tung vấn đề hay xác định vấn đề và làm cho các thành viên hiểu một cách tương đối rõ ràng, thấu đáo, trọng tâm;
- Thiết lập luật chơi, luật tập kích não;
- Lây ý kiến, ý tưởng (bắt đầu tập kích não);
- Xây dựng mạng theo nhóm chủ đề;
- Phân tích và đánh giá.



Việc sử dụng phương pháp công não phù hợp với yêu cầu sáng tạo để giải quyết các vấn đề đòi hỏi phải có sự huy động trí tuệ nhóm - tập thể. Sử dụng phương pháp công não có hiệu quả hay không sẽ phụ thuộc nhiều vào sự nỗ lực, cố gắng của từng thành viên nhưng chắc chắn rằng không khí của nhóm trong buổi công não tích cực thì sự tham gia của các thành viên cũng sẽ rất năng động và hiệu quả.

3.1.2. Phương pháp 6 chiếc nón tư duy (Edward De Bono, 1980 -1985)

Phương pháp 6 chiếc nón tư duy là cách thức nhằm giúp chủ thể sáng tạo có được nhiều cái nhìn về một đối tượng mà những cái nhìn này sẽ khác nhiều so với một người thông thường nhìn nhận và đánh giá.



Sơ đồ “Sáu chiếc nón tư duy”

*** Các bước tiến hành:**

Mỗi thành viên trong nhóm sẽ cùng tham gia góp ý, tùy theo tính chất của nó mà người đó (hay người trưởng nhóm) sẽ đề nghị đội nón màu gì. Người trưởng nhóm sẽ lần lượt chia thời gian tập trung ý cho mỗi nón màu,... Tuy nhiên, một số trường hợp đặc biệt nếu cần bất kì thành viên nào cũng có thể đề nghị góp thêm ý vào cho một nón màu nào đó (nhưng phải giữ đủ thời lượng cho mỗi nón màu).

- Bước 1: Nón trắng: Tất cả các ý kiến nào chỉ chứa sự thật, bằng chứng, hay dữ kiện, thông tin. Đội nón này có nghĩa là tuân thủ quan điểm "Hãy cởi bỏ mọi thành kiến, mọi tranh cãi, cởi bỏ mọi dự định và hãy nhìn vào cơ sở dữ liệu thực tế".

- Bước 2: Nón xanh lá cây: Tạo ra các ý kiến làm sao để giải quyết. Các sáng tạo, các cách thức khác nhau, các kế hoạch, các sự thay đổi.

- Bước 3: Đánh giá các giá trị của các ý kiến trong nón xanh lá cây; viết ra danh mục các lợi ích dùng nón vàng.

Nón vàng: Tại sao vài ý kiến này sẽ tốt và tại sao nó mang lại lợi ích. Ở đây cũng có thể dùng về các kết quả của các hành động được đề xuất hay các đề án. Nó còn dùng để tìm ra những vật hay hiệu quả có giá trị của những gì đã xảy ra.

Viết các đánh giá và các lưu ý trong nón đen.

Đây là nón có giá trị đặc biệt nhất. Dùng để chỉ ra tại sao các đề nghị hay ý kiến không thích hợp (hay không hoạt động được) cùng với các dữ kiện, với kinh nghiệm sẵn có, với hệ thống đang hoạt động, hoặc với chế độ đang được theo. Nón đen lúc nào cũng phải tính đến sự hợp lí.

- Bước 4: Viết các phản ứng, trực giác tự nhiên và các cảm giác xuống. Nón đỏ cho phép người suy nghĩ đặt xuống các trực cảm mà không cần bào chữa.

- Bước 5: Tổng kết và kết thúc buổi làm việc. Nón xanh da trời là sự nhìn lại các bước trên hoặc là quá trình điều khiển. Nó sẽ không nhìn đến đối tượng mà là nghĩ về đối tượng (cụ thể như ý kiến "đội cho tôi cái nón xanh lá cây, tôi cảm giác rằng có thể làm được nhiều hơn về cái nón xanh này").

Lưu ý: Các bước trên không hoàn toàn nhất thiết phải theo đúng thứ tự như nêu trên mà ở nhiều trường hợp nên chỉnh lại theo thứ tự như sau: Trắng -> Đỏ -> Đen -> Vàng -> Xanh lá cây -> Xanh da trời.

3.1.3. Phương pháp nói rộng khái niệm (Edward de Bono - 1992)

Phương pháp nói rộng khái niệm là cách thức tìm ra hướng giải quyết bằng cách nhìn nhận thêm những chiều kích mới của vấn đề theo hướng mở rộng, định nghĩa lại.

*** Các bước tiến hành:**

- Xác định vấn đề cần giải quyết, nêu vấn đề trong một chiếc khung trên giấy, vạch ra các phương án giải quyết hiện hữu theo suy nghĩ của mình. Các phương án để nằm trên một nhánh của đường thẳng theo hướng rẽ quạt từ khung đã có.

- Lùi lại một bước từ vấn đề đã nêu theo hướng tìm cái nhìn tổng quát hơn. Từ khung kín ban đầu, lùi lại một bước nữa bằng cách vẽ thêm một khung kín mới nằm phía trái của khung đã nêu, viết vào đó một khái niệm rộng hơn, một vấn đề rộng hơn. Liên kết hai khung bằng một mũi tên xuất phát từ khung đầu tiên.

- Phát triển ý tưởng mới (dựa trên định nghĩa mới hay vấn đề mới nêu) từ vấn

đề mới nêu, có thể nêu ra hàng loạt các giải pháp mới để giải quyết yêu cầu thực tế. Điều này sẽ tạo ra nhiều ý tưởng hay nhiều giải pháp khả dĩ. Phương pháp này giúp chủ thể sáng tạo nhìn vấn đề bao quát hơn và tìm ra những biện pháp giải quyết vấn đề một cách sâu sắc cũng như chi tiết. Ngoài ra, vấn đề còn được nhìn nhận đến tận "gốc" để khi giải quyết sẽ tránh khỏi hiện tượng không lường trước, hay bỏ sót thậm chí là chủ quan.

3.1.4. Phương pháp sáng tạo theo quy trình (Define, Open, Identify, Transform) DOIT (Robert W. Obon - 1980)

Phương pháp "DOIT" là phương pháp sáng tạo bằng cách hoạt động nhận thức tối đa vấn đề theo hướng cởi mở các ý tưởng hiện tại trong não để hướng đến giải pháp hữu hiệu nhất được dựa trên việc so sánh và đánh giá các giải pháp.

* Các bước tiến hành:

- Xác định vấn đề (D - Define Problem): bước này đòi hỏi vấn đề được đưa ra phải cụ thể và được chắc chắn là đúng đắn, chính xác.
- Cởi mở ý tưởng và áp dụng các kỹ thuật sáng tạo (O - Open Mind and Apply Creative techniques).
- Xác định lời giải hay nhất (I - Identify the best solution).
- Chuyển bước (T - Transform): chuyển bước là bước cuối cùng của việc giải quyết vấn đề, nói khác hơn đó là thao tác thực hiện lời giải dựa trên việc xác định và đưa ra lời giải cho vấn đề.

3.1.5. Phương pháp giản đồ ý, lập bản đồ tư duy - Mind Mapping (Tony Buzan - 1960)

Phương pháp giản đồ ý là cách dùng hình ảnh của sơ đồ, lược đồ để xâu chuỗi các thông tin theo một kết cấu nhất định nhằm nhìn nhận vấn đề hoặc giải quyết vấn đề theo hướng sáng tạo một cách rõ ràng, khoa học.



* Các bước tiến hành:

- Xác định gốc của vấn đề và biểu diễn bằng một từ khóa hay một biểu tượng "gốc";
- Chọn lựa hình thức mạng;
- Phân nhánh ý tưởng từ "gốc" vấn đề;
- Tiếp tục phân nhánh theo những tầng bậc nhỏ hơn, cụ thể hơn và cứ thực hiện cho đến khi đạt được giản đồ chi tiết nhất;

- Kiểm tra lại giản đồ một lần nữa và làm gọn giản đồ hoặc "ghi chú" những điểm cần thiết.

3.1.6. Phương pháp sáng tạo tổng hợp - Synectics (E. Paul Torrance, 1915 - 2007)

Phương pháp sáng tạo tổng hợp là cách thức sáng tạo dựa trên việc phát hiện ra các mối liên hệ làm thống nhất các bộ phận tưởng chừng như là tách biệt.

* Các bước tiến hành:

- Xác định vấn đề và biểu đạt chúng;
- Thu thập các dữ kiện có liên quan;
- Thực hiện hệ thống câu hỏi kích hoạt não bộ làm việc nhằm giải phóng tư tưởng;
- Chốt lại sản phẩm của ý tưởng.

Một trong những bước quan trọng nhất và chủ chốt nhất ở phương pháp này là thực hiện hệ thống câu hỏi kích hoạt não bộ. Một hệ thống câu hỏi kích hoạt tốt là một hệ thống câu hỏi giúp cá nhân linh hoạt, mềm dẻo hướng đến việc phát kiến những ý tưởng. Thông thường, một hệ thống câu hỏi kích hoạt tốt là hệ thống câu hỏi đặt ra những giả định như: nếu, cái gì, như thế nào,... Các vấn đề được xem như "điểm tựa" khi thiết kế hệ thống câu hỏi kích hoạt.

3.2. Thủ thuật phát triển tư duy sáng tạo:

Xuất phát từ các quan điểm khác nhau sẽ có thể chỉ ra những thủ thuật sáng tạo khác nhau. Trong quá trình nghiên cứu về sáng tạo và các vấn đề có liên quan, nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra khá nhiều thủ thuật khác nhau. Mỗi thủ thuật có thể vận dụng để giải quyết một lĩnh vực nào đó hay một nhiệm vụ nào đó trong cuộc sống.

- Chúng ta có thể đề cập đến hàng loạt những thủ thuật sáng tạo như công trình TRIZ (Viết tắt từ tiếng Nga *Teoriya Resheniya Izobreatelskikh Zadatch* (Теория решения изобретательских задач), tiếng Anh: *the Theory of Inventive Problem Solving*) tức là *Lý thuyết giải quyết sáng tạo cho vấn đề*. Đây là lý thuyết sáng tạo được thống kê và tổng hợp thành 40 gợi ý khác nhau và được ghi ra cụ thể cho người áp dụng tùy theo tình huống của vấn đề (40 principles of technical innovation). Tác giả của TRIZ, Genrich Saulovich Altshuller (1926 - 1998) cùng các cộng sự đúc kết qua việc nghiên cứu hàng trăm ngàn người có bằng sáng chế (patent), bắt đầu nghiên cứu, xây dựng lý thuyết từ 1946. Tiền đề cơ bản của TRIZ là: các hệ kỹ thuật phát triển tuân theo các quy luật khách quan, nhận thức được. Chúng được phát hiện và sử dụng để giải một cách có ý thức những bài toán sáng chế. TRIZ được xây dựng như là một khoa học chính xác, có lĩnh vực nghiên cứu riêng, các phương pháp riêng, ngôn ngữ riêng, các công cụ riêng. Hạt nhân của TRIZ là thuật toán giải các bài toán sáng chế.

- Ngoài ra cũng có thể nhận thấy trên dưới 10 thủ thuật đột phá sức sáng tạo mà Michal Michelko đã rút ra được từ việc nghiên cứu bí mật của những thiên tài sáng tạo,...

Xét trên bình diện khái quát, có thể phân chia các thủ thuật sáng tạo thành hai nhóm cơ bản: nhóm các thủ thuật giải quyết vấn đề sáng tạo theo nghĩa hẹp và nhóm các thủ thuật giải quyết vấn đề sáng tạo theo nghĩa rộng.

3.2.1. Giải quyết vấn đề theo nghĩa hẹp

- Bắt đầu từ những sự kiện, vấn đề đơn giản nhất trong hoạt động của cá nhân: có những sự kiện giản đơn nhưng lại là khởi điểm đi đến phát minh, phát hiện. Chính những sự kiện đơn giản lại có thể là giải pháp nếu chúng ta chịu khó suy nghĩ và xem xét.

- Sử dụng các thủ thuật sáng tạo trong tưởng tượng: thay đổi kích thước, số lượng; ghép, kết dính; liên hợp; [nhân mạnh](#); điển hình hóa; loại suy (tương tự hóa);...

- Hãy quan sát khoa học mà đừng nhìn xem: chỉ ngồi nghe hoặc nhìn qua rồi giải quyết vấn đề thì chắc chắn sẽ không thể đạt được hiệu quả của sự sáng tạo.

- Hãy can đảm hoài nghi và thử hoài nghi: tất cả những gì mà con người đã tạo ra và đạt được không có gì là hoàn mỹ, ý tưởng mới xuất phát của con người hay một câu nói vừa thốt ra luôn có thể được thay thế bằng một cái tốt hơn và con người phải tư duy sáng tạo để tìm ra cái ấy. Bản thân tư duy sáng tạo cũng luôn là nhu cầu của con người nên hãy can đảm hoài nghi và thử hoài nghi để tìm ra cái chân lý, cái tốt nhất có thể có.

- Mạnh dạn đặt giả thuyết và tìm chứng cứ: tất cả các vấn đề mà con người đặt ra sẽ là vô dụng nếu như không được giải quyết. Cái phương thức cũ, cái tri thức đã có thật sự không thể hiệu quả cho đến bây giờ nên nhất thiết con người phải đặt giả thuyết và tìm chứng cứ.

- [Đảo ngược](#) vấn đề (reversal): vấn đề đôi khi sẽ không thể giải quyết một cách dễ dàng và thoải mái nếu như cứ đi theo một trình tự nhất định hay hệ thống nhất định của nó. Lúc ấy, tư duy sáng tạo đang bị đẩy vào thế “phá sản” nên hãy làm phá cách, hãy làm ngược lại để có thể đẩy vấn đề đi đến chỗ lộ diện. Phương pháp này giúp con người tư duy sáng tạo rất nhiều, đặc biệt là trong trường hợp con người muốn xử lý hay truy tìm bằng chứng, phán quyết kết luận hay giải quyết tình huống.

3.2.2. Giải quyết vấn đề theo nghĩa rộng

- Phá vỡ kinh nghiệm của cá nhân: Để sáng tạo, thủ thuật phá vỡ kinh nghiệm sẽ đưa chúng ta vào hoàn cảnh không bị ràng buộc, tự do suy nghĩ và những ý tưởng dù chỉ mới nảy sinh cũng trở thành một biện pháp sáng tạo ra những sản phẩm độc đáo và giá trị.

- [Liên tưởng và gộp lại trong tư duy sáng tạo](#): Tư duy theo kiểu “phân tán” sẽ giúp cho chúng ta phân tích vấn đề và đặt ra nhiều giải pháp nhưng phải có sự kết hợp của quá trình “gộp lại” trong mối quan hệ liên tưởng với mục đích để giải quyết vấn đề. Nếu cho rằng tư duy sáng tạo có ba điểm cơ bản: là mục tiêu cuối cùng, điểm xuất phát và hướng đi ở trục giữa thì ba điểm ngắm này phải được đặt trên cùng một đường thẳng.

- [Nhìn theo mạch logic](#): Mỗi một vấn đề đều được kết cấu theo một mạch logic nhất định. Mạch kết cấu có thể ngầm ẩn chứa bên trong nhưng cũng có thể hiển hiện rõ ràng. Để khám phá mạch logic, chủ thể sáng tạo phải “thăm thẳm”, phải hòa nhập vào tình huống, hoàn cảnh, vấn đề và suy luận hay tưởng tượng hợp lý để “đẩy” vào tình huống sao cho có sự ăn khớp.

- [Đột phá bằng cái riêng của cá nhân](#): Bản chất của sáng tạo là nhấn mạnh đến cái riêng cái không lặp lại nên những ý tưởng độc đáo, riêng biệt đặc ở mỗi cá nhân. Hãy vận dụng thủ thuật sáng tạo này tối đa và chọn lựa cách lý giải riêng cho mình và nhìn dưới góc nhìn riêng cho mình bằng kiểu tư duy rất riêng biệt.

- [Hãy siêu tưởng khi cần thiết](#): Tư duy sáng tạo không diễn ra một cách dễ dàng

và hiệu quả trong thực tế mà có những tình huống đòi hỏi con người phải có ý tưởng mang tính đột biến cao độ.

Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày các điều kiện để nuôi dưỡng và phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo.
2. Trình bày và phân tích tính ý tâm lí.
3. Theo bạn, phương pháp tư duy sáng tạo nào quan trọng nhất? Phân tích và cho ví dụ minh họa.

